

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Khúc Thị Minh

Bà Vũ Thị Quỳ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Đồng Duy Thanh T, sinh ngày 18/6/1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **Thôn B, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đồng Duy S**, sinh năm 1971 và bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1971; có vợ là **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2023 đến ngày 24/11/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà **Bùi Thị P**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 08/11/2023,

T đi xe taxi một mình đến khu vực đường T, thuộc quận L, thành phố Hải Phòng mua 20.000.000 đồng ma túy Ketamin và “Kẹo” của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu tại ghế tựa lưng trên xe ô tô BKS: 15K - 038.78, ngoài ra không có ai biết. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 21/11/2023, T điều khiển xe ô tô đến nhà bạn ở chân cầu N thì bị Công an huyện K kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu KIA K3, màu trắng, BKS: 15K - 038.78 đang dừng đỗ, phát hiện tại hàng ghế sau xe có 01 gói tựa lưng màu đen bên trong có 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu tím, kích thước 15 x 5,5 x 03 (cm). Bên trong hộp giấy chứa 04 túi nilon có đặc điểm: 01 túi nilon kích thước 8,5 x 13 (cm), bên trong chứa 70 viên nén hình tam giác, màu hồng (niêm phong, ký hiệu mẫu M1). 01 túi nilon kích thước 8,5 x 13 (cm), bên trong chứa 25 túi nilon cùng kích thước 2,5 x 2,5 (cm), bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu mẫu M2). 01 túi nilon kích thước 8,5 x 13 (cm), bên trong chứa: 04 túi nilon cùng kích thước 2,5 x 2,5 (cm), bên trong đều chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon trong suốt kích thước 6,5 x 04 (cm) bên trong chứa 03 túi nilon khác có cùng kích thước 2,5 x 2,5 (cm), trong đó có 02 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong bám dính tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu mẫu M3). 01 túi nilon kích thước 10 x 5,5 (cm), bên trong chứa 05 túi nilon cùng kích thước 6,5 x 04 (cm) và 01 túi nilon kích thước 2,5 x 2,5 (cm), trong các túi nilon này không chứa gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Đồng Duy Thanh T để tiến hành giám định (niêm phong, ký hiệu mẫu M4).

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đồng Duy Thanh T ở thôn B, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng không thu được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 958/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: Các viên nén màu hồng của mẫu M1 là ma túy MDMA có khối lượng 28,21 gam. Tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy Ketamine có khối lượng 19,47 gam. Tinh thể màu trắng của mẫu M3 gửi giám định là ma túy Ketamine có khối lượng 4,79 gam. Mẫu nước tiểu của Đồng Duy Thanh T tìm thấy chất D là chất chuyển hóa khi con người sử dụng chất ma túy Ketamine.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA K3, màu trắng, BKS: 15K - 038.78 của bà Bùi Thị P (là mẹ vợ của T), bà P cho T mượn xe để lái taxi chở khách nhưng không biết việc T cất giấu ma túy trong xe ô tô của mình nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu. Đối với: 01 gói tựa lưng màu đen; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu tím; số ma túy còn lại sau giám định gồm: 25,77 gam viên nén của mẫu M1; 18,65 gam tinh thể của mẫu M2; 4,45 gam tinh thể của mẫu M3, cùng vỏ bao gói của 03 mẫu được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm

phong số 958MT/PC09 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKT ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Ngoài ra bị cáo khai do sợ đi mua ma túy nhiều lần bị phát hiện nên **T** mua nhiều ma túy để sử dụng dần, chỉ có mục đích sử dụng một mình, ngoài ra không cho ai khác sử dụng, không có mục đích gì khác.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Đồng Duy Thanh T** mức án từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 gói tựa lưng màu đen; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu tím; số ma túy còn lại sau giám định gồm: 25,77 gam viên nén của mẫu M1; 18,65 gam tinh thể của mẫu M2; 4,45 gam tinh thể của mẫu M3, cùng vỏ bao gói của 03 mẫu được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 958MT/PC09.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện K**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện K**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại chân **cầu N thuộc tổ dân phố C, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng, Đồng Duy Thanh T** có hành vi tàng trữ trái phép 28,21 gam MDMA và 24,26 gam Ketamine trên xe ô tô đang điều khiển với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của **Đồng Duy Thanh T** đã thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Do chất ma túy Ketamine và MDMA không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên việc tính tổng khối lượng hai chất ma túy này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ như sau: Khối lượng 28,21 gam MDMA và 24,26 gam Ketamine đều thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 118,2% (thuộc trường hợp trên 100%), nên cần tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy này so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cụ thể: Tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 là 8% (24,26 gam so với 300 gam). Tỷ lệ % về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 là 28,2% (28,21 gam so với 100 gam). Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất Ketamine và MDMA là: $8\% + 28,2\% = 36,2\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy, tổng khối lượng của 02 chất Ketamine và MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo **Đồng Duy Thanh T** bị xét xử tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của

Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nên tệ nạn ma túy. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo từng tham gia quân đội, có ông ngoại được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến, Huy chương chiến sỹ. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, cần phạt tiền bị cáo **T 10.000.000 đồng** để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 gói tựa lưng màu đen; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu tím là dụng cụ để bị cáo cất giấu ma túy; số ma túy còn lại sau giám định gồm: 25,77 gam viên nén của mẫu M1; 18,65 gam tinh thể của mẫu M2; 4,45 gam tinh thể của mẫu M3, cùng vỏ bao gói của 03 mẫu được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong số 958MT/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Trong vụ án này, người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo ngày 08/11/2023 tại khu vực đường tàu Mê Linh, thuộc **quận L, thành phố Hải Phòng**, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được lý lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ sau. Bà **Bùi Thị P** cho bị cáo mượn xe ô tô BKS: 15K - 03878, tuy nhiên bà **P** không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong xe ô tô nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo **Đồng Duy Thanh T** 10 (mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/11/2023.

+ Phạt tiền bị cáo **Đồng Duy Thanh T** 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 gói tựa lưng màu đen; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu tím; 01 bì thư dán kín có dấu niêm phong số 958MT/PC09 cùng chữ ký của những người có liên quan (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngà

